

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 92/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí  
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của  
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,  
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của  
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 3142/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục sự nghiệp công sử  
dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm  
tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của  
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí  
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

*(có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai  
thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo  
quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân

dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /*Ch*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*để b/c*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Xây dựng Đảng của Tỉnh uỷ;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ**  
**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 08/12/2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*



STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>
1	Dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông
2	Dịch vụ giáo dục cao đẳng sư phạm
3	Dịch vụ giáo dục thường xuyên
4	Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp</b>
1	Dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng
2	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp
3	Dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng
4	Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp Y tế - Dân số</b>
1	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu
2	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng
3	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định
4	Dịch vụ giám định
5	Các dịch vụ do nhà nước đảm bảo theo các chương trình mục tiêu
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp thông tin và truyền thông</b>
1	Dịch vụ báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở
2	Dịch vụ viễn thông, internet
3	Dịch vụ bưu chính
4	Dịch vụ công nghệ thông tin
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch</b>
1	Dịch vụ văn hóa
2	Dịch vụ gia đình
3	Dịch vụ thể dục, thể thao
4	Dịch vụ du lịch

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>
1	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ
2	Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)
3	Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ
4	Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)
5	Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>
1	Dịch vụ Môi trường
2	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
3	Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay
4	Dịch vụ chiếu sáng đô thị
5	Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng.
<b>VIII</b>	<b>Các hoạt động kinh tế, sự nghiệp khác</b>
<b>A</b>	<b>Hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>
1	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
2	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
3	Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật
4	Dịch vụ lĩnh vực thú y
5	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
6	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
7	Dịch vụ lĩnh vực thủy lợi
8	Dịch vụ lĩnh vực phòng chống thiên tai
9	Dịch vụ lĩnh vực quản lý chất lượng
10	Dịch vụ hoạt động thuộc lĩnh vực khuyến nông
<b>B</b>	<b>Hoạt động kinh tế giao thông vận tải</b>
1	Dịch vụ lĩnh vực đường bộ
2	Dịch vụ lĩnh vực đường thủy nội địa
3	Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ (trong trường hợp dịch vụ này có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành để làm cơ sở đặt hàng cho

<b>STT</b>	<b>Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực</b> <i>(doanh nghiệp thực hiện)</i>
4	Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa
<b>C</b>	<b>Hoạt động kinh tế tài nguyên và môi trường</b>
1	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
2	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ
3	Dịch vụ lĩnh vực viễn thám
4	Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản
5	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước
6	Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
7	Dịch vụ Thông tin, truyền thông về tài nguyên và môi trường
<b>D</b>	<b>Hoạt động kinh tế công thương</b>
1	Dịch vụ lĩnh vực điện lực, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả
2	Dịch vụ lĩnh vực hóa chất
3	Dịch vụ lĩnh vực quản lý cạnh tranh
4	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử
5	Dịch vụ khuyến công; xúc tiến thương mại
<b>Đ</b>	<b>Hoạt động kinh tế xây dựng</b>
1	Dịch vụ lập các đồ án quy hoạch theo phân cấp không thuộc phạm vi hệ thống quy hoạch quốc gia theo Luật quy hoạch
2	Dịch vụ lập nghiên cứu thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng
3	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành xây dựng
4	Dịch vụ xây dựng, thu thập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng, phát triển cổng thông tin điện tử
5	Dịch vụ điều tra thống kê
<b>E</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp Lao động thương binh và Xã hội</b>
1	Dịch vụ chăm sóc người có công
2	Dịch vụ về việc làm
3	Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài
4	Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội
5	Dịch vụ phòng chống tệ nạn xã hội
6	Dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực
<b>G</b>	<b>Lĩnh vực tư pháp</b>
1	Dịch vụ trợ giúp pháp lý
2	Dịch vụ đấu giá tài sản
3	Dịch vụ công chứng
<b>H</b>	<b>Lĩnh vực nội vụ</b>
	Dịch vụ lưu trữ
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình</b>
1	Sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình phóng sự, tài liệu chuyên đề, phim truyện do nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ
2	Dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài

./.